

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 66 /2007/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 17 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về một số chủ trương và biện pháp điều hành kế hoạch kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 19/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2008; Quyết định số 187/QĐ-BKH ngày 19/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước năm 2008; Quyết định số 3658/QĐ-BTC ngày 20/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2008;

Căn cứ Thông báo Quyết nghị số 159-TB/TU ngày 22/10/2007 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khoá VIII về mục tiêu và một số nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ tỉnh năm 2008; Nghị quyết số 94/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá VII kỳ họp thứ 12 về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2006/NQ-HĐND ngày 21/12/2006 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá VII kỳ họp thứ 10 về định mức phân bổ chi ngân sách địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp Ngân sách Tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2007-2010;

Căn cứ Nghị quyết số 96/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng Nhân dân tỉnh khoá VII kỳ họp thứ 12 về dự toán thu ngân sách Nhà nước- chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh, bổ sung ngân sách cấp dưới; chỉ tiêu kế hoạch đầu tư và xây dựng tỉnh Đồng Nai năm 2008;

Tiếp theo Quyết định số 4381/QĐ-UBND ngày 12/12/2007 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2008;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 831/TTr-SKHĐT ngày 12/12/2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động của từng ngành, lĩnh vực hợp lý, theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ.

1. Phân đầu năm 2008 tăng trưởng kinh tế 15,5% so với thực hiện năm 2007; cơ cấu kinh tế: ngành công nghiệp- xây dựng chiếm 57,8%, ngành dịch vụ chiếm 31,5%, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 10,7%.

2. Tăng cường công tác quy hoạch, kế hoạch:

- Nâng cao chất lượng và hiệu lực quản lý quy hoạch, kế hoạch. Tăng cường kiểm tra giám sát thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch, làm cơ sở cho việc điều hành, giám sát và đánh giá hiệu quả công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền.

- Các ngành và địa phương tiếp tục rà soát lại quy hoạch để điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, Vùng Đông nam bộ và Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020.

3. Phát triển sản xuất công nghiệp: tập trung phát triển mạnh các ngành công nghiệp quy mô lớn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp sạch, công nghiệp phụ trợ phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực. Đẩy mạnh thực hiện công tác khuyến công tại các địa bàn nông nghiệp nông thôn.

4. Phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn: triển khai đầu tư dự án Khu liên hiệp nông - công nghiệp DONATABA, dự án khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao DONAFOODS, khu trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học. Tiếp tục nghiên cứu hướng dẫn nông dân phương thức canh tác tiên tiến, công nghệ cao nâng giá trị sản xuất các sản phẩm nông nghiệp sạch, sản xuất theo công nghệ hiện đại chiếm tỷ trọng cao trong giá trị sản xuất toàn ngành. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi hợp lý để không ngừng tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Chuyển đổi mục đích sử dụng một số công trình thủy lợi phù hợp với quy hoạch sử dụng đất điều chỉnh, nghiên cứu đầu tư hệ thống tưới tiêu phù hợp thực tế và cơ cấu cây trồng, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn.

5. Phát triển các ngành dịch vụ: Tập trung phát triển mạnh các ngành dịch vụ chất lượng cao và dịch vụ phục vụ công nghiệp. Hoàn thành hồ sơ quy hoạch xung quanh sân bay Long Thành để kêu gọi đầu tư các dự án dịch vụ; tập trung đầu tư khu du lịch Bửu Long; phê duyệt quy hoạch khu kho trung chuyển để kêu gọi đầu tư; triển khai dự án cảng Phước An, đường xuống cảng Phước An, khu dịch vụ phục vụ cảng Phước An; đầu tư nâng cấp và mở rộng cảng Đồng Nai, cảng ICD Long Thành; kêu gọi đầu tư Tổng kho trung chuyển 1400 ha tại Trảng Bom, hoàn tất quy hoạch khu thương mại dịch vụ công nghiệp ở Long Thành (khu bò sữa) để kêu gọi đầu tư. Tập trung hoàn tất thủ tục để triển khai bước đầu chuyển khu công nghiệp Biên Hòa I thành khu thương mại dịch vụ.

6. Phát triển khoa học công nghệ và thông tin: Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học; chú trọng việc quản lý, theo dõi và ứng dụng các đề tài khoa học áp dụng vào sản xuất và đời sống xã hội. Xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, quản lý, điều hành của nhà nước và phục vụ nhân dân.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên: đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, khu đô thị, tiếp tục gọi vốn đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Nhơn Trạch. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đất đai, công tác bảo vệ môi trường.

8. Lĩnh vực văn hóa xã hội:

- Thực hiện xã hội hóa phát triển mạng lưới giáo dục và đào tạo, hệ thống y tế cơ sở; góp phần thông qua việc củng cố và nâng cao chất lượng dạy và học, khám chữa bệnh. Quan tâm đến y tế cơ sở để kịp thời phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa.

- Nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở văn hóa cấp xã, phường

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục triển khai thực hiện 6 chương trình của đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế- xã hội.

- Nâng cao chất lượng công tác xoá đói giảm nghèo, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với nước. Trợ giúp nạn nhân chất độc da cam, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực của bộ máy nhà nước:

- Tiếp tục rà soát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành và địa phương trong xử lý công việc, phối hợp chặt chẽ trong thực hiện quy trình “một cửa”, “một cửa liên thông” đảm bảo xử lý nhanh và đúng luật các hồ sơ. Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá mẫu đơn, tờ khai hành chính.

- Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

10. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện các vi phạm để xử lý kịp thời.

- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật.

Điều 2. Tập trung cho đầu tư phát triển; cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư của các thành phần kinh tế:

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng bằng huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước, tiếp tục kêu gọi đầu tư theo phương thức như BOT, BT, vay vốn ODA, chú trọng phát triển mạng lưới giao thông, hạ tầng đô thị và các dự án thuộc lĩnh vực thương mại dịch vụ như Trung tâm thương mại, siêu thị, khu du lịch...

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt quy chế một cửa liên thông để thu hút vốn đầu tư, các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển.

- Tiếp tục công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài.

- Thực hiện tốt công tác giám sát đầu tư của cộng đồng.

- Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn.

Điều 3. Về điều hành thu, chi ngân sách nhà nước:

1. Thu ngân sách nhà nước :

- Tiếp tục đẩy mạnh tạo nguồn thu từ quỹ đất để đầu tư phát triển hạ tầng.
- Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai và nộp thuế của các tổ chức, cá nhân; kịp thời phát hiện các trường hợp kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp để có biện pháp chấn chỉnh. Xử lý dứt điểm các khoản nợ đọng thuế, các trường hợp vi phạm pháp luật về thu ngân sách nhà nước.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc ủy nhiệm thu thuế cho xã, phường, thị trấn; tiếp tục tập huấn bồi dưỡng chính sách, chế độ, chuyên môn, nghiệp vụ về các loại thuế đã ủy nhiệm.
- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, kiểm tra đối chiếu hóa đơn; Quản lý tem hàng sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu để chống gian lận thương mại, gian lận hoàn thuế.

2. Chi ngân sách địa phương:

- Chi ngân sách đúng mục tiêu, cơ cấu kế hoạch giao.
- Thực hiện chế độ công khai tài chính đối với các cấp ngân sách tỉnh, huyện xã, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư và xây dựng có sử dụng vốn ngân sách, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ khoản đóng góp của nhân dân; góp phần thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát hiện và ngăn chặn kịp thời những sai phạm, tiêu cực trong quản lý tài chính ngân sách nhà nước.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính đối với các Sở, Ban, ngành; các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trong lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước, đảm bảo việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích. Phối hợp chặt chẽ để tránh chồng chéo trong thanh tra và kiểm toán cũng như tránh bỏ sót đối tượng cần kiểm tra. Thực hiện công khai kết quả tranh tra, kiểm tra, kiểm toán, kết quả xử lý.
- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các giải pháp tạo nguồn để cải cách tiền lương.

Điều 4. Điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia :

Tập trung thực hiện hoàn thành các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2008 gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo; Chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS; Chương trình mục tiêu quốc gia vệ sinh an toàn thực phẩm; Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường; Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa; Chương trình mục tiêu quốc gia giáo dục và đào tạo; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy; Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm; Chương trình 134, 135 và dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện :

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chỉ tiêu kế hoạch năm 2008 và các nội dung thuộc phạm vi ngành, địa phương quản lý và điều hành; yêu cầu Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị cơ sở xây dựng chương trình công tác năm 2008 của đơn vị mình và gửi về Ủy ban Nhân dân tỉnh trước ngày 15/01/2008.

Thủ trưởng các Sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng; đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác, kế hoạch và dự toán ngân sách của đơn vị mình, phát hiện và chủ động tìm các biện pháp khắc phục, hỗ trợ cấp dưới và các doanh nghiệp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền, cần tập hợp và đề xuất biện pháp giải quyết, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 6. Điều khoản thi hành:

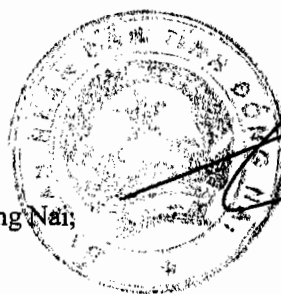
Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Giám đốc các đơn vị cơ sở chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Định kỳ, trước ngày 20 hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Website Chính phủ;
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- TT.HĐND, Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Đồng Nai;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Các đ/c thành viên UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trưởng, Phó và chuyên viên các phòng;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo VP.UBND tỉnh (bản chính);
- Lưu: VT, (Th các phòng).



Võ Văn Một